

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST
Ngày: 31/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Bà Phạm Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/HSXXST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Xuân C; sinh năm 1982 tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 3, phường Chi L, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân Đ, sinh năm 1955 và bà Lê Thị T, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1986 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: 01 ngày 20/5/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Chi L, thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 3 tháng đến ngày 04/8/2019 chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai từ ngày 09/11/2019 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

Anh Đàm Văn H, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đắk Đ, huyện Đắk Đ, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân C là người sử dụng ma túy (loại Ketamine). Vào khoảng 20 giờ ngày 08/11/2019, Chương đến hát Karaoke tại phòng số 07 của quán Karaoke Chiều Thứ T ở số nhà 146 đường W thuộc Tổ 03, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây, C có gọi điện thoại cho Phạm Thị B (tên gọi khác: T - sinh năm 1989, trú tại 26 đường Ngô Gia K, phường Hội P, thành phố P) đến hát cùng với C. Trong lúc chờ B đến thì có một nam thanh niên (không rõ họ tên, lai lịch), đi vào phòng gặp C nói là nhân viên của quán, đưa ra 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và nói với C: *“Anh có sử dụng không? sử dụng cái này nghe nhạc hay lắm”*, C hỏi: *“Bao nhiêu tiền?”* người thanh niên nói: *“800.000 đồng”* và C biết đó là ma túy nên đã đồng ý mua. Sau khi mua ma túy, C lấy một ít ra sử dụng, số còn lại C để trên bàn trong phòng hát. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang ngồi trong phòng số 07 chờ B đến thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Ia K phát hiện và bắt quả tang cùng với tang vật là 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, model A1778 cùng 01 sim có dãy số 8984,0480000056685915.

Tại bản Kết luận giám định số 671 ngày 15/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,0940gam”*.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Mai Xuân C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Xuân C từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù;

*Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho Mai Xuân C 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, kèm sim số.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 671/PC09, ngày 15/11/2019, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị cáo bị tạm giam bị cáo rất ân hận về việc làm sai trái của mình, xin HĐXX xem xét, giảm

hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình để làm ăn nuôi con cái, gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/11/2019, khi đến phòng số 07 của quán Karaoke Chiều Thứ T ở số nhà 146 ở đường W thuộc Tổ 03, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai, C đã mua 01 gói nilon chứa ma túy với giá 800.000 đồng của 01 thanh niên (không rõ lai lịch). Sau đó, C lấy một ít ra sử dụng, số còn lại C để trên bàn trong phòng hát. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang ở tại phòng số 07 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố P bắt quả tang cùng tang vật là 01 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu của C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, model A1778 cùng sim số.

Qua giám định xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon mà C đã mua để sử dụng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,0940 gam.

[2] Hành vi của bị cáo Mai Xuân C mua, cất giữ 1,0940 gam chất ma túy loại Ketamine là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân, đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cất giấu chất ma túy để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo Mai Xuân C phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Tuy nhiên bị cáo có một tiền sự về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Để đấu tranh và phòng ngừa với các tội phạm về ma túy, xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng nam thanh niên mà bị cáo C khai là đã bán ma túy cho C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và ghi lời khai của Nguyễn Văn H; Đàm Văn H và Nguyễn Văn T là những người làm nhân viên phục vụ tại quán Karaoke Chiều Thứ T. Đồng thời cho C nhận dạng nhưng C không xác định ai là người đã bán ma túy cho C, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Võ Tùng L (sinh năm 1992, trú tại 146 đường Đường W, Tổ 03, phường Ia K, thành phố P) là chủ quán Karaoke Chiều Thứ T qua điều tra xác định: Việc C đến quán mua ma túy rồi cất giữ để sử dụng thì anh L không biết và anh L cũng không biết ai là người đã bán ma túy cho C, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xử lý đối với L là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, model A1778 cùng 01 sim có dãy số 8984,0480000056685915 thu giữ của Mai Xuân C là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 671/PC09, ngày 15/11/2019, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Mai Xuân C** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

-Áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Mai Xuân C** - 01(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (09/11/2019).

-Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Trả lại cho Mai Xuân C 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

+ Tịch thu tiêu hủy:

Số ma túy còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 671/PC09, ngày 15/11/2019, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2020 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Mai Xuân C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Tiến